

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2022/HSST

Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Khánh Loan

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Thư ký TAND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 332/2022/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2022, tH quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trường L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1985, tại An Giang; Nơi cư trú: Nơi đăng ký HKTT: Khóm L, phường LH, thị xã T, tỉnh An Giang; Nơi ở: Trọ tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Họ tên cha: Nguyễn Công L1, sinh năm 1949 (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1955 (Còn sống); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; Họ tên vợ: Lê Thị KE, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2021, chuyển tạm giam tH lệnh số 1291 ngày 16/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị Cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

2/ Họ và tên: **Phan Thế T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Trọ tại khu phố 3, phường P, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Phan Thế H, sinh năm 1971 (Còn sống); Họ tên mẹ: Vũ Thị T2, sinh năm 1969 (Còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 17/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Kết quả xác minh ngày 14/02/2022, bị Cáo chưa thi hành án.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2021, chuyển tạm giam tH lệnh số 1292 ngày 16/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị Cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

3/ Họ và tên: **Trần Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, ấp 3, xã TL, huyện P, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Trọ tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Trần Văn L3 (Đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị N (Đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2021, chuyển tạm giam tH lệnh số 1293 ngày 16/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị Cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

4/ Họ và tên: **Phan Thanh C1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp Minh Tân, xã M, huyện U, tỉnh K; Nơi ở: Trọ tại khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Họ tên cha: Phan Thanh S, sinh năm 1969 (Còn sống); Họ tên mẹ: Đỗ Thị Ng, sinh năm 1972 (Còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2021, chuyển tạm giam tH lệnh số 1294 ngày 16/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị Cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

TH các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C và Phan Thanh C1 là những người sử dụng trái phép chất ma túy và có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, L đến chơi tại phòng trọ của người bạn tên Việt (Không rõ lai lịch, địa chỉ), địa chỉ số 02, nhà số 847/7, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nhưng Việt không có mặt tại phòng trọ. Tại đây, L gặp và rủ T, C, C1 góp tiền mua ma túy để sử dụng, tất cả đồng ý. L góp 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), T góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), C và C1 nói L bỏ tiền ra ứng trước mua ma túy rồi C và C1 mỗi người sẽ trả cho L 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), L đồng ý. L sử dụng điện thoại Samsung gọi đến số thuê bao 0346556067 gặp đối tượng tên H (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đặt mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, H mang ma túy đến đoạn đường gần phòng trọ của Việt bán cho L 01 (một) bịch bên trong có 08 (tám) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó, L đem số ma túy nêu trên vào phòng trọ của Việt để trên nền nhà.

Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, L, T, C, C1 chưa sử dụng ma túy thì Công an phường T, thành phố B đến kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, L giấu số ma túy nêu trên vào nền nhà vệ sinh trong phòng trọ nhưng bị Công an phường Tân Hiệp phát hiện bắt quả tang đối với L, T, C, C1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo L, T, C, C1 khai nhận hành vi phạm tội như trên

Vật chứng thu giữ:

- 08 (Tám) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 351662611394018 của Nguyễn Trường L sử dụng liên hệ mua ma túy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphon 6S Plus, số Imei 35573107322911 của Phan Thế T không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 2156/KLGD-PC09 ngày 16-11-2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **1,2803gam, loại: Methamphetamine.**

Tại bản Cáo trạng số 220/CT/VKSBH ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tH quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. **Đối với** đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có văn bản gửi Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) đề nghị cung cấp thông tin về chủ số thuê bao 0346556067 để làm rõ nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Nguyễn Trường L và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên toà ngày 10/6/2022, Toà

án nhân dân thành phố Biên Hoà đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 26/2022/HSST-QĐ ngày 10/6/2022 để điều tra bổ sung làm rõ họ tên đầy đủ, nhân thân, lai lịch của đối tượng tên H và hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” cho các bị cáo của đối tượng H để xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã có Công văn số 1556/CV-VKSBH-HS giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Cáo trạng số 220/CT/VKSBH ngày 29/4/2022.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Phan Thế T từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Trần Văn C từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, bị cáo Phan Thanh C1 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 351662611394018 của Nguyễn Trường L sử dụng liên hệ mua ma túy; Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 35573107322911 cho Phan Thế T do không liên quan đến việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng sự thật, đúng người, đúng tội, các bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của các bị

cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 01); Kết luận giám định (Bút lục số 11); Lời khai các bị Cáo (Bút lục số 01-02, 04, 10, 73, 76-90, 100, 103-113, 120, 123-133, 141, 144-154, 156-160); Lời khai của người làm chứng (Bút lục số 164-166, 168). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 07/11/2021, tại phòng trọ số 02, nhà số 847/7, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C và Phan Thanh C1 có hành vi tàng trữ trái phép 1,2803gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường Tân Hiệp phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ..., Methamphetamine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của vụ án: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được ma túy là một trong những chất được Nhà nước quản lý chặt chẽ và cấm lưu hành sử dụng cũng như nhận thức được các tác hại ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn cố ý góp tiền mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Trường L là người khởi xướng đồng thời trực tiếp giao dịch mua ma túy cho các bị cáo khác sử dụng nên xác định bị cáo L có vai trò vừa là người chủ mưu, cầm đầu, vừa là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 có vai trò giúp sức (góp tiền) cho bị cáo L thực hiện việc phạm tội. Do đó, bị cáo L phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Trường L, Trần Văn C, Phan Thanh C1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Phan Thế T: Ngày 17/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. TH Giấy xác nhận kết quả thi hành án ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, bị cáo chưa thi hành án. Do đó, xác định bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm tH quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo Nguyễn Trường L, Trần Văn C và Phan Thanh C1 có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); Bị cáo C1 có bố là ông Phan Thanh S, sinh năm 1969, là thương binh loại A. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 351662611394018 của Nguyễn Trường L được L sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphon 6S Plus, số Imei 35573107322911 của Phan Thế T, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Phan Thế T.

[6] Đối với đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho các bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã có văn bản gửi Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) đề nghị cung cấp thông tin về chủ số thuê bao 0346556067 để làm rõ nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lê Thị KE: Quá trình điều tra làm rõ Lê Thị KE không biết các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tH quy định.

[9] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thế T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh C1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định tại gói niêm phong số 2156/KLGD-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số Imei 351662611394018 của Nguyễn Trường L sử dụng để liên hệ mua ma túy;

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphon 6S Plus, số Imei 35573107322911 cho Phan Thế T do không liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tH biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường L, Phan Thế T, Trần Văn C, Phan Thanh C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-C1TP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-C1TP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHAN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Khánh Loan **Thiều Thị Phi Loan**

Lê Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ-C1TP Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy Công an TP. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tám

